

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần chè Biển Hồ

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

III. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI.

1. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty cổ phần chè Biển Hồ và quy định của pháp luật.

3. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

IV. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Các cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội có trách nhiệm:

1. Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự;

2. Đi đúng giờ;

3. Mang theo Giấy chứng minh nhân dân, CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền), thư mời họp;

4. Cổ đông ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;

5. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng và nói chuyện qua điện thoại, điện thoại để chế độ yên lặng.

7. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp vì lý do bất khả kháng nào đó mà người dự Đại hội rời cuộc họp không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó xem như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

8. Các cổ đông/đại diện cổ đông đến Đại hội muộn phải đăng ký ngay và có quyền biểu quyết nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

9. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi..)

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

Biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai: cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến);

Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín: Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp, thông báo cho Ban thư ký để công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung nghị sự trong Đại hội. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký và giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BAN LÀM VIỆC TRONG ĐẠI HỘI

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra cổ đông/ đại diện cổ đông qua chứng minh nhân dân, căn cước, hộ chiếu, giấy ủy quyền...
- Hướng dẫn cổ đông ngồi đúng vị trí quy định, nhắc nhở giữ gìn trật tự Đại hội;
- Lập biên bản, báo cáo số lượng cổ đông tham dự trước Đại hội;
- Giám sát các cổ đông đi muộn, rời bỏ Đại hội trong quá trình họp về Đoàn Chủ tịch và hướng dẫn cổ đông đăng ký đúng quy định.

2. Ban kiểm phiếu:

- Phát phiếu và hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu;
- Giám sát phiếu thu và lập biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
- Ban kiểm phiếu làm việc trung thực và chính xác.

3. Ban Thư ký

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo biên bản Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Đăng tải website;
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trịnh Linh Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHÈ BIỂN HỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 18/BC-HĐQT-BHG

Gia Lai , ngày 08 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Chè Biển Hồ đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động 2020 và định hướng hoạt động 2021 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I.HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1.Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dẫn đến kinh tế thế giới cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến việc xuất khẩu sản phẩm của doanh nghiệp Bên cạnh đó tình hình biến đổi khí hậu xảy ra nhiều vùng trong cả nước, trong đó có khu vực Tây Nguyên tác động lớn đến sản xuất của doanh nghiệp cũng như người dân tại địa bàn. Đặc biệt cơn bão số 9 năm 2020 vừa qua đã ảnh hưởng đến cây trồng của doanh nghiệp gây sụt giảm nghiêm trọng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Trong bối cảnh đó, HĐQT Công ty cổ phần chè Biển Hồ đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế, các chính sách của chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để vượt qua khó khăn thử thách. Tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời đưa ra nghị quyết để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2020, không đạt kỳ vọng, nhưng cũng là những kết quả đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ đề ra.

Cụ thể một số nội dung chỉ đạo và quyết định của HĐQT trong năm 2020 như sau:

- Quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính cho công ty năm 2020.

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- Thông qua việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình năm 2020.

- Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Gia Lai.

- Thông qua việc vay vốn cá nhân của cán bộ công nhân viên công ty, người ngoài, người có liên quan, bên liên quan.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, đảm bảo sự đồng thuận cao, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

2. Kết quả chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

a. Sản lượng đạt được:

| Stt | Sản phẩm | Kế hoạch (tấn) | Thực hiện (tấn) | % TH/KH |
|-----|-----------------|----------------|-----------------|---------|
| 1 | Chè búp tươi | 4.228 | 4.396,5 | 103,97% |
| 2 | Chè khô | 960 | 992,9 | 103,43% |
| 3 | Cà phê quả tươi | 2.105 | 1.195 | 56,77% |
| 4 | Chuối | 542,880 | 137,910 | 25,4% |

Ghi chú: Sản lượng chuối thực hiện thấp so với kế hoạch do năm 2020, cơn bão số 9 đã gây gãy đổ trên 86% cây chuối đang chuẩn bị bước vào giai đoạn thu hoạch.

b. Về sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2020, doanh thu thực hiện đạt trên 70 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 630,936 triệu đồng. Không đạt kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, kinh tế chính trị thế giới và trong nước, thiên tai, khí hậu dẫn đến ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng; sản phẩm nông sản của doanh nghiệp không xuất khẩu được như kỳ vọng.

3. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các mẫu biểu, văn bản báo cáo của Ban giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

+ Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra. Đảm bảo chủ động nguồn vốn để sản xuất kinh doanh.

+ Đối với các cán bộ quản lý các Phòng, Đội đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

+ HĐQT đã đôn đốc nhắc nhở và thường xuyên kiểm tra việc công bố thông tin của người được ủy quyền công bố, đảm bảo chính xác, đúng thời hạn.

+HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ quản lý. Nhìn chung cán bộ quản lý đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong công việc .

Cơ bản năm 2020, trong quá trình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng trong Điều lệ công ty, vi phạm pháp luật cũng như nội quy, quy chế chung.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy và tiếp tục mạnh dạn đổi mới, xây dựng các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp để năm 2021 hoàn thiện tốt kế hoạch đề ra góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời tạo mối quan hệ tốt với khách hàng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1.Định hướng hoạt động:

+ Tiếp tục chỉ đạo, giám sát quản lý các vườn chè, cà phê, chuỗi xuất khẩu đang kinh doanh của công ty.

+ Cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến phương pháp quản lý để nâng cao năng suất cây trồng, chất lượng hàng hóa, sản phẩm.

+ Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, đổi mới cách thức làm việc nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc ra quyết định sản xuất hàng ngày.

+ Tiếp tục nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động của công ty, tạo tâm lý ổn định yên tâm công tác.

+ Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán.

2. Giải pháp thực hiện :

+ Đầu tư thâm canh các diện tích chè, cà phê theo kế hoạch hàng năm;

+ Kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào về chất lượng, số lượng;

+ Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quy trình chăm sóc, thu hái, sản xuất, đặc biệt là công tác phun thuốc, phòng trừ sâu bệnh, hái chè bằng máy và nghiêm cấm các hộ dùng liềm để hái chè;

+ Kiểm soát quá trình sản xuất, việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nguyên vật liệu ở các công đoạn trong sản xuất; Ban hành, sửa đổi quy trình sản xuất cho phù hợp với hệ thống thiết bị mới đưa vào sử dụng. Nghiêm khắc xử lý đối với cá nhân, bộ phận sai phạm không tuân thủ quy trình sản xuất...;

+ Tập huấn cho toàn bộ công nhân nhà máy chế biến về quy trình sản xuất chế biến chè, cà phê, tập huấn về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...;

+ Thực hiện tốt 3 hệ thống ISO và hệ thống quản lý cà phê 4C;

+ Tổ chức sắp xếp hợp lý lao động, sản xuất đảm bảo tiền công, tiền lương cho cán bộ nhân viên gián tiếp và công nhân sản xuất chè, cà phê; đồng thời đảm bảo đủ - đúng chính xác các chế độ ăn ca, độc hại cho công nhân nhà máy.

+ Kiểm soát và giữ vững thị trường tiềm năng đem lại hiệu quả cao. Đồng thời, mở rộng tìm hiểu thêm thị trường mới.

+Xây dựng chính sách giá cả phù hợp nhằm đảm bảo lợi nhuận kinh doanh của Công ty;

+Ngoài ra, thường xuyên chú trọng đến chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, an toàn vệ sinh thực phẩm...

+Đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý kịp thời các khoản vay để giảm bớt lãi suất tiền vay...;

+Thực hiện cơ chế linh hoạt về việc bán các sản phẩm chè, cà phê để giảm bớt các khoản nợ và tăng vòng quay vốn;

+Triệt để thực hành tiết kiệm ở tất cả các bộ phận sản xuất, quản lý; giảm thiểu các chi phí không cần thiết, để không ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;

+Rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới và kiểm soát quá trình thực hiện các quy định về công tác quản lý tài chính, vật tư, phụ tùng...

+Rà soát lại từng vị trí công việc trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ từng vị trí công việc của nhân viên nghiệp vụ, nội quy kỷ luật lao động để vừa đảm bảo chất lượng công tác quản lý, chất lượng công việc;

Duy trì thường xuyên các hoạt động giám sát, chỉ đạo điều hành của HĐQT và nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HĐQT đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Đăng tải website cty;
- Lưu: HS HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trinh Linh Trường



Số: 20/BC-BHG

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Luôn có sự lãnh đạo kịp thời của BCH Đảng bộ Công ty, chính quyền phối hợp với các tổ chức đoàn thể, công đoàn, chi đoàn thanh niên cùng với các chính sách hợp lý, ứng biến kịp thời với những phát sinh trong SX-KD.
- Công ty có 2 sản phẩm chè và cà phê, năm 2020 giá mặt hàng này tuy không cao nhưng tương đối ổn định, với sự tin tưởng của khách hàng truyền thống sản phẩm chè, cà phê của Công ty sản xuất ra đã tiêu thụ hết.
- Công ty đã chủ động, sáng tạo, liên kết, hợp tác với các nhà phân phối, xuất khẩu nhằm tăng thế cạnh tranh trên thị trường, giúp Công ty duy trì doanh thu, ổn định kinh doanh.
- Vườn chè, cà phê được các hộ nhận khoán, liên kết quan tâm chăm sóc, vẫn sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất ổn định.
- Dân chủ trong doanh nghiệp được phát huy, các chủ trương chính sách của Công ty đề ra đa số được người lao động ủng hộ và đồng thuận. Phong trào thi đua trong lao động, sản xuất được duy trì và nhiều hình thức đổi mới.
- Tổ chức bộ máy và nhân sự của Công ty được sắp xếp, bổ sung cho phù hợp với điều kiện SX-KD. Qua đó, đề cao ý thức, trách nhiệm của mỗi CB – CNV trong việc thực hiện nhiệm vụ SX-KD của Doanh nghiệp.

2. Khó khăn

- Về giá cả chịu sự ảnh hưởng chung về tình hình dịch Cov19, giá thị trường thế giới nên giá sản phẩm chè không tăng cao so với các năm.
- Về nông nghiệp, Công ty có hai loại cây trồng chủ lực là cây chè, cà phê. Tuy nhiên tại một số đơn vị có những hộ nhận khoán còn chưa có ý thức cao trong công tác phun thuốc phòng trừ sâu bệnh, còn lạm dụng nhiều phân bón lá, thuốc trừ cỏ; thu hái sản phẩm chè búp tươi bằng máy nhiều hộ còn để quá lứa nên chất lượng sản phẩm chưa cao...Đặc biệt là các hộ đồng bào chưa có ý thức cao trong

công tác chăm sóc, bón phân cho cây trồng nên phần nào ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng khi thu hái sản phẩm;

- Năm 2019, 2020 Công ty đã mở ra mô hình trồng cây chuối xuất khẩu, thử nghiệm ban đầu trên 11,7 ha. Tuy nhiên gặp ảnh hưởng của cơn bão số 9 đã làm thiệt hại đến 90% vườn cây.

- Giá cả vật tư, nguyên liệu, điện, nước, tiền lương tối thiểu... tăng, làm đội giá thành sản phẩm, cũng phần nào giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Về sản xuất nông nghiệp

a. Thu hoạch chè búp tươi

| Năm | Kế hoạch (tấn) | Thực hiện (tấn) | % TH/KH | Phẩm cấp %B | Phẩm cấp %C | Phẩm cấp %D | Phẩm cấp %Đ |
|----------|----------------|-----------------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Năm 2020 | 4.228 | 4.396,5 | 103,79 | 55,43 | 41,07 | 3,49 | 0,01 |
| Năm 2019 | 3.720 | 4.271,271 | 114,81 | 57,182 | 40,311 | 2,504 | 0,002 |
| Năm 2018 | 3.720 | 4.690,155 | 126,08 | 48,67 | 48,75 | 2,55 | 0,06 |

b. Thu hoạch cà phê Robusta quả tươi và nhân xô:

| Năm | Cà phê quả tươi | | Cà phê nhân xô | |
|----------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|
| | Kế hoạch (tấn) | Thực hiện (tấn) | Kế hoạch (tấn) | Thực hiện (tấn) |
| Năm 2020 | 2.105 | 1.195 | 1.000 | 56 |
| Năm 2019 | 902,953 | 948,805 | | |
| Năm 2018 | 1.322,455 | 1.370,921 | | |

Ghi chú: Số thực hiện gồm cả phê liên kết + cả phê liên doanh liên kết (bao gồm ký gửi)

c. Thu hoạch chuối xuất khẩu:

| Năm | Kế hoạch (tấn) | Thực hiện (tấn) |
|--------------------------|----------------|-----------------|
| Vụ 1 (Niên vụ 2019-2020) | 411,840 | 549,074 |
| Vụ 2 Năm 2020 | 542,880 | 137,910 |

Ghi chú: Vụ 2 do ảnh hưởng của Cơn bão số 9 nên vườn chuối đã bị ngã đổ 86%.

2. Về công nghiệp chế biến

- Trong năm 2020, chế biến chè: tiếp nhận 4.396,5 tấn chè búp tươi, chế biến ra 992,9 tấn chè khô các loại, hệ số thực hiện tươi ra sản phẩm chính là 4,428;

- Các chỉ tiêu điện, củi đều đạt định mức so với kế hoạch;

- Chế biến cà phê:

+ Cà phê Robusta: tiếp nhận 959,879 tấn cà tươi và đã chế biến được 213,306 tấn cà phê nhân xô, định mức cơ bản 4.5 đạt so với kế hoạch.

3. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm, chi phí, lợi nhuận năm 2020

- Tiêu thụ chè : 1.078,07 tấn, giá bán BQ: 46.043đ/kg.
(so với BQ năm 2019: 46.438đ/kg)
- Tiêu thụ cà phê nhân xô (năm 2020): Đang gửi kho chưa bán.
- Tổng doanh thu thực hiện: 70,451 tỉ đồng/KH 98,000 tỉ đồng = 71,89%KH
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 636,607 triệu đồng/ KH 4,86 tỉ đồng = 13,1% KH
- Tổng doanh thu thực hiện, lợi nhuận trước thuế năm 2020 so với năm 2018, 2019:

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |
|----------------------|----------|----------|----------|
| Doanh thu | 71.186 | 93.355 | 70.451 |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.450 | 1.857 | 636 |

4. Tình hình lao động tiền lương

- Tổng số lao động từ đầu năm 2020: 86 người (trong đó nữ: 28 người)
- Tính đến 31/12/2020: 73 người (trong đó nữ: 18 người)
- * **Chế độ tiền lương:** Công ty đã tạo công ăn, việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định. Cụ thể tổng quỹ lương phải trả cho CB-CN trong năm 2020 là 6.022,069 triệu đồng. Lương bình quân: 6,9 triệu đồng/người/tháng.
- * **Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn:**
 - Người lao động được Công ty chi nộp 17,5% BHXH; 3% BHYT; 1% BHTN; 2% KPCĐ. Tổng số tiền chi trong năm 2020: 896,5 triệu đồng.
- * **Chế độ bảo hộ lao động:**
 - Trong năm đã tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, kỹ thuật chế biến chè.
 - Công ty bảo đảm trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước quần áo bảo hộ, giày, nón...
- * **Một số chế độ khác:**
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV Công ty;
 - Chế độ độc hại, chế độ ăn ca... luôn được quan tâm đúng theo từng thời điểm đảm bảo các chế độ quy định và khả năng tái tạo sức lao động cho người lao động.
 - Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2020

1. Mặt tích cực:

- Mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn ổn định và tiêu thụ hết lượng chè, cà phê đã sản xuất.
- Luôn giữ vững và phát triển khách hàng truyền thống trong và ngoài nước. Phục vụ và cung cấp nguồn hàng ổn định, chất lượng luôn được giữ vững...

- Mọi quan hệ giữa Đảng – chính quyền và các đoàn thể ngày càng phát huy, các phong trào thi đua của Công đoàn – Đoàn thanh niên được duy trì tốt, hỗ trợ tích cực có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Mặt tồn tại – hạn chế

- Một số diện tích vườn cây chè có năng suất chất lượng thấp, già cỗi, quá lâu năm và kéo dài chưa được chuyển đổi cũng phần nào gây lãng phí về giá trị kinh tế trên diện tích đất Công ty đang quản lý.

- Một số hộ nhận khoán còn hay để chè quá lứa, nuôi cao hái sâu, công tác phòng trừ sâu bệnh chưa đồng bộ, tình trạng các hộ phun thuốc cỏ còn nhiều làm ảnh hưởng môi trường, đất đai, sức khỏe người lao động.

- Trong công tác quản lý vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; nhất là trong lĩnh vực bơm tưới, quản lý vườn cây.

- Công tác quản lý kiểm tra việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015; ISO 14001 và ISO 22000 đã có nhiều tiến bộ nhưng chưa chặt chẽ.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Tập thể CB-CNV Công ty luôn đoàn kết cùng với sự đồng thuận chia sẻ thuận lợi cũng như lúc khó khăn, kết hợp với đoàn kết nội bộ, phát huy nội lực, toàn thể CB-CNV, người lao động liên doanh- liên kết là mục tiêu để Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2021.

- Ngoài ra, Công ty đã và đang tiếp tục đẩy mạnh, duy trì các mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng, tìm kiếm khách hàng mới để có thể tiêu thụ hết sản phẩm tạo lợi thế trong kinh doanh.

- Đã thay đổi mẫu mã bao bì hàng hóa. Đẩy mạnh tiêu thụ nội địa nhằm đưa thương hiệu Chè Biển Hồ ra cả nước.

- Về tình hình chăm sóc cây trồng, hiện nay các hộ nhận khoán đã đào giếng kéo điện, chủ động trong việc tưới tiêu cho cây trồng. Năng suất cây chè tăng lên đáng kể.

2. Khó khăn

- Năm 2021 nguyên vật liệu, vật tư: xăng dầu, củi điện, lương cơ bản đều tăng cao làm tăng chi phí → ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Giá cà phê đầu năm đang giảm mạnh → giảm doanh thu, lợi nhuận.

- Triển khai chăm sóc, chuẩn bị cho thu hoạch chuỗi xuất khẩu vụ 3.

II. PHƯƠNG HƯỚNG – NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021:

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2020 | KH năm 2021 | Tỷ lệ% |
|-----|--|------------------|-------------|-------------|--------|
| 1 | Sản lượng Chè tươi | tấn | 4.396,5 | 4.303 | |
| 2 | Sản lượng Cà phê tươi (Sản xuất) | tấn | 905 | 1.000 | |
| 3 | Sản lượng Cà phê tươi (thu mua) | Tấn | 290 | 1.200 | |
| | Sản lượng Cà phê nhân xô Robusra (thu mua) | Tấn | 56 | 1.000 | |
| 3 | Doanh thu | triệu đồng | 70.451 | 80.500 | |
| 4 | Lợi nhuận | triệu đồng | 630 | 1.200 | |
| 5 | Nộp ngân sách NN | triệu đồng | 6.439 | 4.500 | |
| 6 | Thu nhập bình quân | triệu đồng/ng/th | 6,9 | 7,5 | |

2. Giải pháp thực hiện

a. Về sản xuất nông nghiệp

- Đầu tư thâm canh các diện tích chè, cà phê theo kế hoạch hàng năm;
- Kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào về chất lượng, số lượng;
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quy trình chăm sóc, thu hái, sản xuất, đặc biệt là công tác phun thuốc, phòng trừ sâu bệnh, hái chè bằng máy và nghiêm cấm các hộ dùng liềm để hái chè;
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; ISO 14000; ISO 22000 và hệ thống quản lý cà phê 4C;
- Bảo dưỡng các tuyến đường, bờ lô nội đồng đảm bảo công tác vận chuyển sản phẩm về nhà máy được thuận lợi;
- Đảm bảo công tác an ninh, bảo vệ khi đến mùa thu hái sản phẩm cà phê.

b. Về sản xuất công nghiệp

- Kiểm soát quá trình sản xuất, việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nguyên vật liệu ở các công đoạn trong sản xuất; Ban hành, sửa đổi quy trình sản xuất cho phù hợp với hệ thống thiết bị mới đưa vào sử dụng. Nghiêm khắc xử lý đối với cá nhân, bộ phận sai phạm không tuân thủ quy trình sản xuất...;
- Ngoài ra, bảo dưỡng – sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất từ ngoài đồng đến nhà máy;

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ

Số: 19/BC-BHG-ĐHĐCĐ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần chè Biển Hồ ;

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 cụ thể như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|------------|
| + Bà Trình Thị Vân | Trưởng Ban |
| + Bà Nguyễn Thị Trà Giang | Thành viên |
| + Bà Lê Thị Vinh | Thành viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của mình:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định hợp pháp của Pháp luật và tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

+ Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty.

+ Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

+ Giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

+ Xem xét, đánh giá sự phối hợp của các phòng ban Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh, việc thực hiện quy chế nội bộ nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch và dân chủ trong Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty

1. Báo cáo tài chính:

Ban Giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Hội đồng cổ đông đề ra, tập trung triển khai các giải pháp kinh doanh để nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu chi phí.

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn việt (VIETVALUES) kiểm toán ngày 22 tháng 03 năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính.

+ Kết quả kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2020 |
|------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 89,356 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 70,452 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 636,607 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 630,936 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ | % | 0,71 |

+ Về tình hình tài chính

Công ty đã tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ báo cáo quyết toán, chế độ tự khai, tự quyết toán thuế đầy đủ đúng hạn. Báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn việt (VIETVALUES) được đại hội đồng thông qua.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và công tác tài chính kế toán.

Hoạt động giám sát và kiểm soát của Ban kiểm soát luôn hướng đến thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cũng như đảm bảo lợi ích tốt nhất của cổ đông. Thông qua việc xây dựng và tổ chức các chương

trình, hành động cụ thể của BKS, nội dung và kết quả giám sát hoạt động quản trị, giám sát điều hành và kết quả SXKD tại công ty năm 2020 như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

+ Về hoạt động của HĐQT.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT năm 2020, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- HĐQT tổ chức cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, các cuộc họp đều được ghi biên bản, ban hành nghị quyết, phân công trách nhiệm và chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện.

- Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty. HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.

+ Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành đã nỗ lực trong chỉ đạo sản xuất, đầu tư xây dựng trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp, căn cứ các nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các chính sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

Việc tuân thủ các chế độ chính sách và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật cũng được công ty thực hiện đầy đủ.

III. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành của Công ty được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHCĐ. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của Cổ đông về mọi mặt.

III. Kết luận

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2020 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHCĐ.

Nguồn vốn được bảo đảm, sử dụng có hiệu quả, báo cáo tài chính kịp thời, đầy đủ phục vụ tốt yêu cầu của quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng điều lệ và quy chế nội bộ của công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

IV. Phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Bầu bổ sung thêm một thành viên Ban kiểm soát, tiến hành họp Ban kiểm soát bầu lại Trưởng ban kiểm soát Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ của công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý Công ty;

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư của Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan hoạt động của Công ty.

Trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông./.

BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Trà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**
Số 21/TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán,
phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần chè Biển Hồ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES). Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website : <http://www.bienhotea.com> của công ty.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2020. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán, tỷ suất lợi nhuận chỉ đạt 0,71%, đồng thời cần tập trung nguồn vốn để tiếp tục sản xuất kinh doanh. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2020.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kê hoạch năm 2021 | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 89.356 | |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 80.500 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 1.200 | |
| 4 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 1,34 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 4.500 | |
| 6 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng/người /tháng | 7,5 | |

Căn cứ vào thực tế và yêu cầu sản xuất kinh doanh kính trình Đại hội xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Đăng tải website cty;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trịnh Đình Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**
Số 22/TTr-HĐQT-BHG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về thù lao của Thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần chè Biển Hồ;

Thực hiện Nghị quyết 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2020 ;

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021 như sau:

1. Thù lao của Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 là :

a. Mức thù lao của Thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2020: **226.500.000** đồng

b. Mức thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng

- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng.

Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2020 : **84.000.000** đồng

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: Giữ nguyên mức năm 2020.

a. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

b. Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội thông qua việc quyết toán số thù lao thực tế đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 và thông qua mức thù lao đề xuất năm 2021 như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- HĐQT, BKS;

- Đăng tải website Cty;

- Lưu: HS HĐQT, VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trình Linh Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ
Số 23/TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần chè Biển Hồ.

Trong quá trình hoạt động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần chè Biển Hồ sẽ phát sinh một số giao dịch với các tổ chức/ cá nhân là người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán. Vì vậy Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận toàn bộ các giao dịch của Công ty với các cá nhân/ tổ chức có liên quan như dưới đây phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2020:

1. Công ty cổ phần cà phê Gia Lai - tổ chức có liên quan của người nội bộ
2. Các cá nhân là những người có liên quan của Công ty (sẽ báo với Đại hội đồng cổ đông vào Đại hội đồng cổ đông gần nhất được tiến hành tiếp theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các giao dịch trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- HĐQT, BKS;
- Đăng tải website Cty;
- Lưu: HS HĐQT, VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trình Linh Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**
Số: 24/TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

Công ty cổ phần chè Biển Hồ.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần chè Biển Hồ năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp.

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như công ty.

- Có uy tín chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp và đáp ứng yêu cầu của công ty về tiến độ, chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng các tiêu chí trên phù hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**
Số: /TTr-BHG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

Công ty cổ phần chè Biển Hồ.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị điều hành Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty với các điều khoản theo phụ lục đính kèm và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo phụ lục đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu : VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trịnh Linh Trường

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIÊN HÒ
PHỤ HỢP LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, LUẬT CHỨNG KHOÁN 2019
(Kèm theo Tờ trình số 25 /Tr-ĐHCCĐ2021 ngày 04/2021)

| STT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Đề nghị sửa đổi/ bổ sung | Giải thích |
|-----|---|---|--|
| 1 | Điểm b, khoản 1, Điều 1: Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014. | <i>Sửa thành:</i> Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 . | Theo đúng Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 2 | Điểm c, khoản 1, Điều 1: Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. | <i>Sửa thành:</i> "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; | Theo đúng luật chứng khoán 2019 |
| 3 | Điểm f, khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; | <i>Sửa thành:</i> "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán; | Theo đúng luật chứng khoán 2019 |
| 4 | Điểm g, khoản 1, Điều 1: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán | <i>Sửa thành:</i> "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán | Theo đúng luật chứng khoán 2019 |
| 5 | Khoản 3, Điều 2 | <i>Bổ sung thông tin:</i> Website: bienhotea.com.vn | |
| 6 | Khoản 1, Điều 4 : 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: - Trồng chăm sóc thu mua, chế biến tiêu thụ xuất khẩu chè, cà phê và các loại cây công nghiệp dài ngày (Trừ cao su); - Kinh doanh vật tư nông nghiệp, các mặt hàng | <i>Sửa thành :</i> 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu - Trồng cây cà phê; - Hoạt động dịch vụ trồng trọt; - Trồng cây chè ; | Quy định chi tiết ngành nghề và đúng với ngành nghề kinh doanh đã bỏ sung tại đại hội cổ đông 2020 |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>nông sản và dịch vụ sản xuất nông nghiệp, mua bán thuốc bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng, tư vấn và chuyển giao các mô hình ứng dụng, tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn tỉnh; - Liên doanh, liên kết với các hộ gia đình, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao; - Dịch vụ nhà hàng, các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, vận tải khách, vận tải hàng hóa theo hợp đồng; - Phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, thời tiết và địa bàn để phát triển thêm các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai. - Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp. - Duy trì các ngành nghề kinh doanh đã được cấp phép: Trồng cây cà phê, trồng cây hồ tiêu. Bán buôn nông sản... Buôn bán phân bón sử dụng trong nông nghiệp. - Phát triển các ngành nghề kinh doanh mới có liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp giá trị cao của Công ty. | <ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hành khách đường bộ khác; - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; - Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; - Buôn bán nông , lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; - Buôn bán thực phẩm ; - Trồng cây hồ tiêu; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa; - Trồng cây hàng năm khác ; - Trồng cây ăn quả ; - Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác; - Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm; - Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; - Bán buôn đồ uống; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; |
|--|--|---|

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | <p>- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</p> <p>- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;</p> <p>- Quảng cáo;</p> <p>- Sản xuất điện, Truyền tải và phân phối điện;</p> <p><i>Bãi bỏ</i></p> | <p>Theo TT 116/2020/TT-BTC</p> <p>Thay đổi khái niệm theo luật Doanh nghiệp 2020</p> |
| 7 | Khoản 2, điều 5 | | | |
| 8 | Khoản 2, Điều 7: . Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. | | <i>Sửa thành:</i> Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. | |
| 9 | Khoản 4, Điều 10: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | | <i>Sửa thành:</i> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | Theo luật doanh nghiệp 2020 |
| 10 | Điểm i, khoản 2, Điều 12: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; | | <i>Sửa thành:</i> Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp; | Theo luật doanh nghiệp 2020 |
| 11 | Khoản 3, Điều 12: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: | | <i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập | Theo Luật doanh nghiệp 2020 |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> | <p>họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> |
|--|---|--|

| | | | |
|----|---|---|--|
| 12 | <p>Sửa đổi điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông: Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một | <p>Sửa thành: Nghĩa vụ của cổ đông: Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật và chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao gởi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác; 5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại | <p>Sửa đổi, Bổ sung cho phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p> |
|----|---|---|--|

| | | | |
|----|---|---|---------------------|
| | <p>trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p> | <p>cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p> | |
| 13 | <p>Bổ sung khoản 1, điều 14: . Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | Quy định cụ thể hơn |

| | | | | | |
|----|--|--|---|--|--------------------------|
| 14 | Điểm b khoản 3, điều 14 | | <i>Bãi bỏ</i> | | |
| 15 | Điểm c, khoản 3, điều 14. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; | | <i>Chuyển thành điểm b và Sửa thành : Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.</i> | | |
| 16 | Điểm d khoản 3 điều 14. | | <i>Chuyển thành điểm c</i> | | |
| 17 | Điều 14 | | <i>Bổ sung thêm điểm d, khoản 3 điều 14.</i> Theo yêu cầu của Ban kiểm soát | | |
| 18 | Điểm e , khoản 3, điều 14 : . Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | | <i>Sửa thành:</i> Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | | Phù hợp Luật DN 2020 |
| 19 | Điểm a, khoản 4, điều 14: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại đồng ý triệu tập họp Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm | | <i>Sửa thành:</i> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; | | Phù hợp với Luật DN 2020 |

| | | | |
|----|---|---|--|
| 20 | e khoản 3 Điều này | <p>Điểm b , khoản 4, Điều 14: Trưởng hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> | Theo Luật doanh nghiệp 2020 |
| 21 | <p>Điểm c, khoản 4, Điều 14: Trưởng hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Trưởng hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> | Theo Luật doanh nghiệp 2020 |
| 22 | <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:...</p> | <p><i>Sửa thành:</i> . Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cơ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; | Quy định cụ thể hơn và mở rộng quyền nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo Luật DN 2020 |

| | |
|--|---|
| | <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b) báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của mỗi loại; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng</p> |
|--|---|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán .</p> <p>t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|----|---|--|--------------------------------|
| | | <p>đồng của Ban Kiểm soát; u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> | |
| 23 | <p>Khoản 2. Điều 16: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: ...</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau đây:...</p> | Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020 |
| 24 | <p>Khoản 1, Điều 17: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu đại diện</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những</p> | Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020 |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | <p>cho các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> | <p>người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> | Đảm bảo đầy đủ nội dung |
| 25 | <p>Khoản 2, điều 17: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19,20 và Điều 21 Điều lệ này.</p> | Đảm bảo thời gian cho công tác chuẩn bị Đại hội được thuận lợi hơn. |
| 26 | <p>Điểm a, Khoản 2, Điều 18:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p><i>Sửa thành:</i></p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> | Đảm bảo thời gian cho công tác chuẩn bị Đại hội được thuận lợi hơn. |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 27 | <p>đồng cổ đông;</p> <p>Khoản 3, điều 18: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mươi (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> | | <p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p> <p><i>Sửa thành:</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mốt (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> |
|----|--|--|--|

| | | | |
|----|---|---|---|
| | <p>viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> | <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> | |
| 28 | <p>Điểm b, khoản 5, điều 18: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần không trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.</p> | <p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020, bỏ quy định nắm giữ cổ phần liên tục 6 tháng trở lên, mở rộng quyền cho cổ đông</p> <p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p> |
| 29 | <p>Khoản 7, điều 20: . Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p> | |
| 30 | <p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực</p> | <p><i>Sửa thành: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4,6 điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> | <p>Sắp xếp lại hợp lý và phù hợp luật doanh nghiệp 2020. Quy định cụ thể hơn .</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | <p>tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chỉ nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỹ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả | <ol style="list-style-type: none"> a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh ; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. đ) Tổ chức lại, giải thể công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành như sau .(trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp) a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc . d. Các vấn đề khác (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3 ,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp) 3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện | |
|--|--|---|--|

| | | | | |
|----|---|--|--|---|
| | đúng như quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. | | | Quy định cụ thể hơn |
| 31 | Khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. | Khoản 1, điều 22: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 147 Luật doanh nghiệp) | <i>Sửa thành:</i> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 147 Luật doanh nghiệp) | Quy định cụ thể hơn |
| 32 | Điểm i, khoản 1. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. | | <i>Bổ sung:</i> Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. | Biên bản họp Đại hội cổ đông vẫn có hiệu lực nếu không có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và thư ký. Theo Luật DN 2020 |
| 33 | Bổ khoản 4, điều 23. | | | Quy định chồng chéo. |
| 34 | Khoản 5 Điều 23 | | <i>Được thay thế thành khoản 4 và Sửa thành :</i> Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được công bố thông tin theo quy định và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | Quy định cụ thể hơn. |
| 35 | Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ | | <i>Sửa thành :</i> Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ | Quy định cụ thể hơn |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | <p>đồng bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p> | <p>đồng bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p> | |
| 36 | <p>Khoản 1, điều 25: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu một (01) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p> | Theo luật doanh nghiệp 2020 |
| 37 | <p>Khoản 2, điều 25. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> | Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Bãi bỏ quy định cổ đông nắm giữ cổ phần liên tục trên 6 tháng. |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | <p>Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> | | |
| 38 | <p>Khoản 1, điều 26. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 6 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>Phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại.</p> |
| 39 | <p>Khoản 2, điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: [Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành</p> | <p><i>Sửa thành :</i> . Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: [Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> | <p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Quy định chi tiết hơn.</p> |

| | | | |
|----|--|---|---------------------------------------|
| | <p>viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | <p>Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 03-05 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 06-08 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 09-11 thành viên.</p> | |
| 40 | <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> | <p><i>Sửa thành:</i></p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> | <p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán số cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường và tiếp thị, công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản d, khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật doanh nghiệp.</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi của Công ty đó.</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và nguwoif quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác :</p> <p>- Thay đổi phương án khoán, thời gian khoán cho phù hợp với quy mô sản xuất và xây dựng kế hoạch sản</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | <p>xuất kinh doanh cũng như việc quản lý điều phối nhân sự tại Công ty;</p> <p>-Điều chỉnh cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển cũng như tăng hiệu quả sử dụng đất.</p> <p>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán các quy định pháp luật khác.</p> <p>3. TRừ khi pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới hoặc người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;</p> | |
| 41 | <p>Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> | <p><i>Bổ sung khoản 5 tại Điều 29:</i> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p>Quy định cụ thể hơn theo Luật DN 2020</p> |
| 42 | <p>Khoản 2, điều 37: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên</p> | <p><i>Sửa thành:</i> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó.</p> | <p>Phù hợp Luật doanh nghiệp . Mở rộng tiêu chuẩn, điều kiện để lựa chọn kiểm soát viên.</p> |

| | | | | | |
|----|-----------|---|--|--|--|
| | trước đó. | | | | Phù hợp Luật DN 2020 |
| 43 | | Khoản 3, điều 37: Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:... | | <i>Sửa thành:</i> Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:... | |
| 44 | | Khoản 1, điều 38. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:... | | <i>Sửa thành :</i> Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: | Theo Luật doanh nghiệp 2020 |
| 45 | | Khoản 1, điều 40: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. | | <i>Sửa thành:</i> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. | Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020 |
| 46 | | Khoản 1, Điều 42. 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải | | <i>Sửa thành:</i> 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ | Mở rộng thêm quyền của cổ đông phổ thông |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | <p>kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> | <p>đồng.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> | |
| 47 | <p>Khoản 1, Điều 48:</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> | <p><i>Sửa thành:</i></p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> | |
| 48 | <p>Khoản 2, điều 50.</p> | <p><i>Bãi bỏ</i></p> | |
| 49 | <p>Khoản 3, điều 50</p> | <p><i>Chuyển thành khoản 2, điều 50</i></p> | |
| 50 | <p>Khoản 4, điều 50</p> | <p><i>Chuyển thành khoản 3, điều 50</i></p> | |

| | | | |
|----|--|--|--|
| 50 | <p>Khoản 2, Điều 57: Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở ban ngành; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | <p><i>Sửa thành:</i> Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | |
|----|--|--|--|

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

